

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5 và chương trình công tác tháng 6 năm 2016

Nửa cuối tháng 5 đã có mưa tập trung với lượng mưa khá, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất trồng trọt đặc biệt cho xuống giống lúa Hè Thu; giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản duy trì ở mức khá; các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đã được khống chế không phát sinh từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân an tâm đầu tư phát triển sản xuất. Tuy nhiên, thời tiết đang trong thời điểm giao mùa không ổn định đã ảnh hưởng trong nuôi trồng thủy sản và tình hình thiệt hại do thiên tai trên lúa Đông Xuân vừa qua đã gây khó khăn cho người dân trong đầu tư tái sản xuất. Nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp và sự nỗ lực vượt khó của người dân nên tình hình sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của ngành nông nghiệp đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Trong tháng thu hoạch 2.822 ha lúa Đông Xuân, kết thúc vụ với 50.040 ha (đạt 72,74% diện tích xuống giống), mất trắng 18.749 ha do thiên tai xâm nhập mặn; năng suất trung bình 5,55 tấn/ha, thấp hơn cùng kỳ 1,26 tấn/ha (do 9.023 ha bị ảnh hưởng xâm, nhập mặn làm giảm năng suất từ 30-70%); sản lượng 277.660 tấn, thấp hơn cùng kỳ 191.670 tấn. Xuống giống 2.444 ha lúa Hè Thu, nâng tổng diện tích xuống giống vụ này đến nay 4.014 ha, đạt 5,1% kế hoạch, chậm hơn cùng kỳ 20.395 ha, nguyên nhân do tình hình hạn, mặn, mưa trề nên phải điều chỉnh lịch bắt đầu xuống giống chậm hơn 30 ngày so với vụ Hè Thu năm trước.

Gieo trồng 3.347 ha cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác, nâng tổng diện tích đã gieo trồng đến nay 30.121 ha, đạt 52,5% kế hoạch cả năm, thấp hơn cùng kỳ 3.630 ha, trong đó: Màu lương thực 3.786 ha đạt 40,5% kế hoạch, màu thực phẩm 15.082 ha đạt 47,4% kế hoạch, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 11.252 ha đạt 69,7% kế hoạch. Thu hoạch dứt điểm 44,65 ha mía thuộc mô hình cánh đồng mẫu, năng suất trung bình 110 tấn/ha, cao hơn ngoài mô hình 3,6 tấn/ha.

Đơn vị chuyên môn kết hợp với Công ty Cổ phần thuốc BVTV Ngọc Yến và sinh viên Trường Đại học Trà Vinh tư vấn, hướng dẫn cho 300 nông dân biện pháp khắc phục tình trạng lúa bị ảnh hưởng khô hạn, phèn, mặn tại xã Hiếu Tử và Phú Cần huyện Tiểu Cần; phóng thích với 800 mummy ra môi trường tự nhiên tại 40 điểm để khống chế bọ cánh cứng hại dứa; tổ chức, vận động nông dân và đoàn thể thu gom 453 kg bao bì, vỏ chai thuốc BVTV tại các mô hình cánh đồng mẫu của huyện Tiểu Cần, Châu Thành và Trà Cú tiêu hủy theo quy định.

b) Chăn nuôi, thú y:

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm tương đối ổn định, không có sự biến động lớn về đàn vật nuôi so với điều tra thống kê ngày 01/4: Đàn heo 351.883 con, đạt 95% KH (tăng 38.127 con so cùng kỳ); đàn trâu, bò 177.298 con, vượt 16,9% KH (tăng 20.512 con so cùng kỳ), đàn gia cầm 4,18 triệu con, đạt 76% KH (giảm 536 ngàn con so cùng kỳ), sản lượng thịt hơi các loại 36.766 tấn, đạt 26,7% kế hoạch (tăng 798 tấn so cùng kỳ), trứng các loại 45,8 triệu quả (giảm 19,4 triệu quả so cùng kỳ). Các ổ dịch cúm gia cầm và bệnh LMLM đã được khống chế, không có phát sinh ổ dịch mới.

Thực hiện tiêm phòng cúm 117.005 con gia cầm, tiêm phòng LMLM 1.216 con gia súc, tiêm phòng các loại bệnh thường xuyên 136.281 con gia súc; tiêm phòng đại chó, mèo 197 con. Lũy kể đến nay, tiêm phòng cúm 1,12 triệu con gia cầm (tiêm miễn phí dập dịch cúm gia cầm 142.783 con); tiêm phòng LMLM 23.896 con gia súc (tiêm miễn phí dập dịch LMLM 23.059 con gia súc); tiêm phòng các loại bệnh thường xuyên 373.358 con gia súc (dịch tả 130.221 con, tụ huyết trùng 121.226, phó thương hàn 121.911 con); vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường hơn 1,7 triệu m² chuồng trại của 23.277 lượt hộ chăn nuôi.

c) Lâm nghiệp:

Triển khai công tác thiết kế trồng rừng với diện tích 68 ha, chăm sóc 15 ha cây giống phục vụ trồng rừng năm 2016 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ của tỉnh; hoàn thành kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016-2020; chuẩn bị thực hiện kế hoạch trồng cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố năm 2016.

Tổ chức 79 lượt tuần tra bảo vệ rừng, nâng tổng số đến nay tổ chức 397 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện 07 trường hợp vi phạm, tiến hành xử lý theo quy định; tổ chức nghiệm thu phúc tra vệ sinh phòng cháy rừng năm 2016 với tổng diện tích 247,6 ha, đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức 04 lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý bảo vệ rừng cho 120 hộ dân sống tiếp giáp với rừng trên địa bàn xã Trường Long Hòa và Đông Hải.

d) Thủy sản: Sản lượng thu hoạch trong tháng 12.912 tấn, tăng 357 tấn so với cùng kỳ. Nâng tổng sản lượng thu hoạch đến nay 50.602 tấn (đạt 27,9% kế hoạch), giảm 2.669 tấn so với cùng kỳ, cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Diện tích thả nuôi 3.087 ha (tăng 320 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 5.535 tấn (giảm 1.124 tấn so với cùng kỳ). Nâng tổng diện tích thả nuôi đến nay 32.123 ha, đạt 75,2% kế hoạch, thu hoạch 22.310 tấn, đạt 22% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 1.093 tấn, cụ thể:

+ Vùng nước mặn, lợ: Diện tích thả nuôi 2.978 ha (tăng 341 ha), thu hoạch 2.387 tấn (giảm 569 tấn). Lũy kể đến nay thả nuôi 31.203 ha (tăng 1.848 ha), tập trung các đối tượng nuôi chủ yếu như: Tôm sú thả nuôi 1,14 tỷ con giống (15.551 ha), tôm thẻ chân trắng thả nuôi 1,2 tỷ con giống (2.625 ha), cua biển 161 triệu con (12.796 ha). Thu hoạch 5.898 tấn, thấp hơn cùng kỳ 1.434 tấn, gồm tôm sú 1.447 tấn, tôm chân trắng 3.271 tấn, cua biển 931 tấn, còn lại là các loại thủy sản khác. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao, môi trường ao nuôi biến động làm ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi, gây bệnh hoại tử gan tụy và

bệnh đốm trắng làm thiệt hại 185 triệu con tôm sú giống, 68 triệu con tôm thẻ chân trắng. Lũy kế đến nay thiệt hại 278 triệu con tôm sú giống (chiếm 24%), 265 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 22%).

+ Vùng nước ngọt: Diện tích thả nuôi 109 ha (giảm 20 ha), thu hoạch 3.148 tấn (giảm 555 tấn). Lũy kế đến nay thả nuôi 919 ha, tăng 501 ha so với cùng kỳ (cá lóc 128 ha, tôm càng xanh 528 ha, còn lại chủ yếu là diện tích cá các loại); thu hoạch 16.412 tấn (tăng 341 tấn so với cùng kỳ), gồm: Cá lóc 9.721 tấn, cá tra 1.634 tấn, tôm càng xanh 288 tấn, còn lại là các loại khác. Tình hình hạn hán và xâm nhập mặn làm thiệt hại 12,9 triệu con cá lóc, diện tích 60,2 ha.

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh: Phân công cán bộ kỹ thuật xuống các địa phương tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi thủy sản và giám sát tình hình bệnh nhằm chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh. Kiểm dịch 992 triệu con tôm giống, cấp 106 giấy chứng nhận kiểm dịch; kiểm tra vệ sinh thú y 92 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, cấp 20 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, 29 chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản; thực hiện 51 kỳ quan trắc, cảnh báo môi trường nước; thu 56 mẫu giáp xác, 16 mẫu bệnh phẩm phân tích phục vụ nuôi thủy sản.

- Khai thác: Sản lượng khai thác trong tháng 7.377 tấn, tăng 1.482 tấn so cùng kỳ. Nâng tổng sản lượng khai thác đến nay đạt 28.291 tấn (4.701 tấn tôm), đạt 35,4% kế hoạch, giảm 1.577 tấn so cùng kỳ, gồm: Khai thác nội đồng 3.685 tấn (1.436 tấn tôm), khai thác hải sản 24.606 tấn (3.265 tấn tôm).

Tình hình thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 964 tấn thủy sản (tôm sú 92 tấn, tôm thẻ 295 tấn), chế biến 575 tấn, tiêu thụ 275 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 2,2 triệu USD. Nâng tổng số đến nay các doanh nghiệp thu mua 3.728 tấn (tôm sú 339 tấn, tôm thẻ 1.372 tấn), chế biến 2.142 tấn, tiêu thụ 1.588 tấn, kim ngạch xuất khẩu 9,8 triệu USD.

e) Diêm nghiệp: Có 163 hộ sản xuất, diện tích 134,6 ha (giảm 52 hộ và 28,6 ha so cùng kỳ). Sản lượng thu hoạch trong tháng 4.296 tấn, tiêu thụ 925 tấn với giá bán trung bình 12.000 đồng/giạ. Nâng sản lượng thu hoạch từ đầu vụ đến nay 6.885 tấn (giảm 3.538 tấn so với cùng kỳ), tiêu thụ 1.695 tấn. Do vào vụ thu hoạch rộ và chủ yếu tiêu thụ tại địa phương, giá thấp nên lượng muối tồn đọng trong dân còn cao.

f) Phát triển nông thôn:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Công tác tuyên truyền: Tổ chức 2.137 cuộc lồng ghép tuyên truyền với 83.669 lượt người dự. Nâng tổng số đến nay tổ chức 2.404 cuộc lồng ghép tuyên truyền với 92.348 lượt người dự, các nội dung tuyên truyền là vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, trồng cây xanh làm hàng rào, cột cờ kết hợp với đèn chiếu sáng. Bên cạnh đó, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 02 phóng sự về xây dựng nông thôn mới tại xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải về kết quả thực hiện các tiêu chí đã đạt và kế hoạch nâng cao chất lượng đối với các xã đã đạt 19 tiêu chí.

+ Kết quả rà soát theo bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 85 xã: Đến nay có 22 xã đạt 19 tiêu chí (20 xã đã có quyết định công nhận); 06 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí; 57 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 13,71 tiêu chí.

+ Ban Chỉ đạo nông thôn mới các xã quyết định công nhận 282 hộ đạt chuẩn hộ nông thôn mới. Nâng tổng số đến nay trên địa bàn tỉnh có 110.398 hộ đạt chuẩn hộ nông thôn mới, chiếm 50,54% trên tổng số hộ phát động (218.432 hộ); 117 ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới, chiếm 17,21% trong tổng số ấp.

+ Tham mưu phân bổ 123,6 tỷ đồng (vốn trung ương 33,6 tỷ, vốn trái phiếu chính phủ 60 tỷ, ngân sách tỉnh 30 tỷ) cho các địa phương thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, hỗ trợ đầu tư phát triển.

- Chương trình bố trí dân cư: Lập hồ sơ quyết toán các hạng mục hoàn thành; phối hợp đơn vị thi công, giám sát lập biên bản xác nhận khối lượng thi công thực tế các hạng mục như điện trung, hạ thế và trạm biến áp, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước khu dân cư, báo cáo kết quả thực hiện, cung cấp hồ sơ cho đoàn thanh tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thuộc Dự án di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa. Thẩm định, phê duyệt thiết kế bổ sung hệ thống chiếu sáng công trình Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cần Chông. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công hạng mục đường giao thông liên ấp Dự án Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành.

- Ngành nghề nông thôn:

+ Xây dựng hoàn chỉnh dự thảo đề án mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch tái cơ cấu ngành muối theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững; báo cáo tiến độ triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2016; tổng hợp nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn năm 2016 và giai đoạn 2017 - 2020.

+ Chủ trì khảo sát làng nghề muối xã Dân Thành: Kết quả khảo sát đủ tiêu chí để công nhận làng nghề, địa phương cũng hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận theo quy định. Tuy nhiên, do chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính ấp Cồn Cù, xã Dân Thành chuyển sang ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, khi đó nghề muối ấp Cồn Cù, xã Đông Hải không có trong quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn. Đến nay, tạm ngưng chờ điều chỉnh quy hoạch.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển được 5,33 tỉ đồng, đạt 88,8% kế hoạch được giao. Trong tháng, lắp đặt cho 2.734 hộ sử dụng nước máy và đầu tư mở rộng thêm 3,1 km tuyến ống cấp nước cung cấp nước sinh hoạt cho 580 hộ đang gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt, nâng tổng số đến nay đã lắp đặt cho 85.637 hộ dân sử dụng nước máy và đầu tư mở rộng 45 km tuyến ống cấp nước cung cấp nước sinh hoạt cho 1.866 hộ dân trên địa bàn 24 xã của 04 huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và thành phố Trà Vinh đang gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt đạt 8,7% tổng số hộ thiếu nước sinh hoạt.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành

a) Công tác quy hoạch: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định về dự thảo báo cáo thuyết minh 03 dự án quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp và nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 của tỉnh; quy hoạch vùng cây ăn quả chủ lực trồng tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 làm cơ sở tổng hợp chuẩn bị thông qua Hội đồng thẩm định dự kiến tổ chức trong tháng 6/2016. Đồng thời

trình phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí 02 dự án quy hoạch (lập Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh và Quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030).

b) Tham mưu xử lý, ban hành văn bản:

- Tham mưu lãnh đạo Sở lập các báo cáo: Tổng hợp báo cáo tình hình thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thiệt hại cho nông dân tái sản xuất; kết quả triển khai thực hiện quy hoạch ngành nông nghiệp theo Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 19/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình sản xuất mía đường niên vụ 2015-2016 và kế hoạch sản xuất mía niên vụ 2016-2017; tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của trung ương và của tỉnh đang triển khai thực hiện; trả lời yêu cầu, phản ánh của nhân dân; báo cáo tồn đọng công tác quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến 2014.

- Tham mưu ban hành văn bản: Xin ý kiến về dự toán dự án và chủ trương rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết phát triển chăn nuôi các khu vực phát triển chăn nuôi tập trung và giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đến 2020 tầm nhìn 2030; đề xuất nội dung xây dựng chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu lần XII của đảng; xử lý tài sản trên đất của Trung tâm Huấn luyện chăn nuôi bò; cung cấp thông tin về máy và thiết bị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; cử chuyên môn hỗ trợ lập phương án xây dựng cánh đồng lớn sản xuất mía nguyên liệu; chuyển số dư năm 2015 sang cấp phát thanh toán chi năm 2016; đề xuất hỗ trợ 15 hộ ngư dân khắc phục hậu quả thiên tai; thu hồi khu đất tại ấp 10 xã Long Hữu thị xã Duyên Hải; lấy ý kiến đóng góp dự thảo đề án xây dựng xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2020; tình hình sản xuất và tồn kho lúa gạo trên địa bàn tỉnh; góp ý dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội XII của đảng; giao nhiệm vụ thực hiện đỡ đầu xã tập Ngãi năm 2016; tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện các quy định của luật về mua sắm tập trung.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng Nghị quyết lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; dự thảo Nghị quyết về lãnh đạo phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

c) Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:

- Kết hợp địa phương tổ chức thực hiện được 208 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 215.648 m, khối lượng 506.080 m³. Nâng tổng số đến nay thực hiện 582 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 421.067 m, khối lượng 1,21 triệu m³, đạt 80% kế hoạch.

- Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Công trình Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2016 tại huyện Cầu Ngang, thực hiện 65% Công trình duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2016 tại huyện Trà Cú.

- Tiến hành sửa chữa 03 cầu giao thông trên tuyến đê Tả - Hữu sông Cỏ Chiên, tại huyện Châu Thành, đã hoàn thành và thông xe 02 cây cầu.

- Tổ chức 16 đợt kiểm tra, phát hiện, xử lý 04 trường hợp vi phạm do xây nhà trong hành lang bảo vệ đê. Nâng tổng số đến nay tổ chức 76 đợt kiểm tra, phát hiện 19 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê, đã tiến hành xử lý theo quy định.

d) Công tác xây dựng cơ bản: Tiếp tục triển khai thực hiện 21 dự án (03 dự án khởi công mới, 15 dự án chuyển tiếp, 01 đang trong giai đoạn lập dự án, 01 đang chờ phê duyệt dự án, 01 dự án hoàn thành giai đoạn đầu đang xin chủ trương bổ sung hạng mục), gồm: 09 công trình phục vụ nuôi thủy sản; 09 công trình đê, kè; 03 công trình dân dụng, đã giải ngân 35,6 tỷ đồng đạt 17,6% kế hoạch (bổ sung vốn). Đồng thời, đang triển khai thi công các công trình thủy lợi thuộc nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí năm 2016; đang đấu thầu công trình khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân năm 2015-2016.

e) Công tác đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất:

- Hỗ trợ hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Hưng Phú, xã Bình Phú, huyện Càng Long hoàn thành hồ sơ Đại hội chuyên đổi HTX theo Luật HTX năm 2012; xây dựng dự thảo kế hoạch hỗ trợ HTX nông nghiệp Dân Tiến, HTX Dừa sáp Hòa Tân, huyện Cầu Kè trở thành mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới. Hoàn thành báo cáo đánh giá kết quả hỗ trợ HTX Thành Công, xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú trở thành mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới.

- Xây dựng biểu mẫu khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của tổ hợp tác chăn nuôi gà xã Phương Thạnh, huyện Càng Long để xây dựng mô hình tổ hợp tác điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thẩm định chủ trương xây dựng cánh đồng lớn và hoàn thành các thủ tục trình chấp thuận chủ trương xây dựng phương án cánh đồng lớn sản phẩm lúa của Công ty Lương thực Trà Vinh.

f) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) và quản lý tàu cá:

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm 03 cơ sở kinh doanh thực phẩm, xay xát lúa gạo; kiểm tra, đánh giá 18 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông-lâm-thủy sản, kết quả xếp loại có 16 loại A, 02 loại B; cấp 05 giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm sản xuất, kinh doanh nông sản; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 88 mẫu (26 mẫu nông sản, 62 mẫu thủy sản). Nâng tổng số đến nay tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm 63 cơ sở kinh doanh thực phẩm, xay xát lúa gạo; kiểm tra, đánh giá 94 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông - lâm - thủy sản, kết quả xếp loại có 64 loại A, 29 loại B, 01 loại C; cấp 49 giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 272 mẫu (104 mẫu nông sản, 163 mẫu thủy sản, 05 mẫu nước tiểu heo thịt).

- Kết quả kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2016: Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì kết hợp với đoàn kiểm tra liên ngành huyện Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh kiểm tra 54 cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến chủ yếu tập trung trên các mặt hàng như thịt, sản phẩm từ thịt, rau, củ quả, thủy sản,... kết quả có 47 cơ sở vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định.

- Quản lý tàu cá, cảng cá:

+ Kiểm tra an toàn kỹ thuật 35 tàu cá, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 09 tàu, đăng ký 12 tàu, xóa bộ 01 tàu, cấp 11 sổ danh bạ (48 thuyền viên), cấp 26 giấy phép khai thác thủy sản, 198 giấy xác nhận, chứng nhận thủy sản xuất khẩu vào thị trường

EU. Nâng tổng số đến nay kiểm tra an toàn kỹ thuật 222 tàu cá (06 tàu cá ngoài tỉnh), cấp văn bản đóng mới, cải hoán 59 tàu, đăng ký 69 tàu, xóa bộ 06 tàu, cấp 75 sổ danh bạ (362 thuyền viên), cấp 174 giấy phép khai thác thủy sản, 551 giấy xác nhận, chứng nhận thủy sản xuất khẩu vào thị trường EU. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.203 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 90.893 CV (217 tàu có công suất từ 90 CV trở lên).

+ Tổ chức thu phí 941 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 988 tấn hàng hóa, cho thuê mặt bằng với số tiền trên 64 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay tổ chức thu phí 3.389 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 4.228 tấn hàng hóa, cho thuê mặt bằng với số tiền trên 302 triệu đồng.

- Thanh tra, kiểm tra:

+ Tuyên truyền pháp luật: Tổ chức 11 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản, các quy định về nuôi trồng thủy sản, quản lý giống thủy sản, an toàn thực phẩm nông- thủy sản, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý bảo vệ rừng cho 310 lượt người. Nâng tổng số đến nay tổ chức 66 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, các quy định về an toàn thực phẩm nông, thủy sản, kinh doanh thuốc, thức ăn thủy sản, giống thủy sản, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý bảo vệ rừng cho 1.626 lượt người.

+ Kiểm tra xử lý vi phạm: Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thú y thủy sản và giống thủy sản, khai thác và quản lý tàu cá, sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp đối với 03 cơ sở kinh doanh thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản, 30 phương tiện vận chuyển giống thủy sản, 17 tàu cá; thu, phân tích 04 mẫu; xử lý 18 trường hợp vi phạm. Nâng tổng số đến nay tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thú y thủy sản và giống thủy sản, khai thác và quản lý tàu cá, sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp đối với 108 cơ sở kinh doanh thuốc, thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản, hộ chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, kinh doanh sản phẩm động vật, 87 phương tiện vận chuyển giống thủy sản, 203 tàu cá; thu, phân tích 89 mẫu; xử lý 40 trường hợp vi phạm.

g) Công tác phát triển khoa học công nghệ, khuyến nông và công tác giống:

- Vụ Hè Thu khảo nghiệm 3 bộ giống lúa (bộ phẩm chất, bộ triển vọng và bộ Trà Vinh), diện tích 0,2 ha, lúa đang giai đoạn mạ; khảo nghiệm 0,7 ha giống bưởi da xanh xen dứa, hiện đang phát triển tốt (230 cây bưởi xen 40 cây dứa).

- Tổ chức 26 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản, vỗ béo bò, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú, kỹ thuật trồng lúa SRI áp dụng 3 giảm 3 tăng, trồng dứa, trồng nấm bào ngư cho 819 lượt người. Nâng tổng số đến nay tổ chức 181 lớp tập huấn kỹ thuật trồng một số loại cây màu, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng các loại thủy sản và quản lý dịch bệnh cho 5.212 lượt người (trồng trọt 10 lớp có 353 lượt người tham dự; chăn nuôi 45 lớp có 1.337 lượt người dự; thủy sản 126 lớp có 3.522 lượt người dự). Phân công cán bộ xuống địa bàn các huyện, thành phố và thị xã tư vấn về kỹ thuật sản xuất cho người dân được 395 lượt hộ.

- Kết hợp Đài Truyền hình VTV Cần Thơ thực hiện 01 cuộc phóng sự “Kỹ thuật nuôi tôm – lúa hữu cơ sinh học” tại xã Long Hòa, huyện Châu Thành. Nâng tổng số đến nay thực hiện 01 bản tin thời sự và 02 cuộc phóng sự.

- Tiếp tục thực hiện 02 mô hình trình diễn: Mô hình cải tạo đàn dê bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo, đến nay đã phối giống được 60 con dê cái; mô hình

ứng dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa thực hiện được 60 ha lúa vụ Hè Thu.

- Công tác giống:

+ Giống cây trồng: Vụ Hè Thu nhân giống lúa OM 5451, diện tích 05 ha tại huyện Càng Long; nhân giống bưởi da xanh 11,5 ha (06 ha từ năm 2015) tại các huyện Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Kè, phát triển bình thường. Cung ứng 22,66 tấn lúa giống và 163 cây giống các loại, nâng tổng số đến nay cung ứng 87,16 tấn lúa giống (6,7 tấn nguyên chủng) và 1.406 cây giống các loại.

+ Giống vật nuôi: Thực hiện 02 mô hình nhân giống gà tàu vàng sinh sản tại xã Đại Phước và xã Phương Thạnh huyện Càng Long, gà đang phát triển tốt ở giai đoạn 50 ngày tuổi, số lượng 1.000 con, hao hụt 73 con.

+ Giống thủy sản: Nuôi vỗ và lưu giữ đàn cá tra bố mẹ đã qua chọn lọc từ Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II với số lượng 300 con đã được 6,5 tháng tuổi; chăm sóc 1,6 triệu ấu trùng tôm càng xanh toàn đực. Đến nay đã cung ứng, điều tiết cho người nuôi được 5,96 triệu con post tôm sú, 0,34 triệu con tôm càng xanh toàn đực, 8,55 triệu con post tôm thẻ chân trắng, 1,2 triệu con cua biển.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những mặt đạt được trong sản xuất nông nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ của ngành còn gặp những tồn tại, hạn chế sau:

- Bệnh hoại tử gan tụy, đốm trắng, đỏ thân trên tôm nuôi tiếp tục xuất hiện và thiệt hại tăng so với tháng trước.

- Dịch bệnh trong chăn nuôi luôn tiềm ẩn, kết hợp những cơn mưa đầu mùa làm giảm sức đề kháng của đàn gia súc, gia cầm; bên cạnh đó, ý thức của người chăn nuôi chưa cao trong việc tiêm phòng vắc xin và phòng ngừa dịch bệnh cho đàn vật nuôi,... nên dịch bệnh có nguy cơ tiếp tục xảy ra và diễn biến phức tạp.

- Do tình hình hạn, mặn, điều chỉnh lịch thời vụ nên tiến độ xuống giống lúa Hè Thu chậm so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế; chưa có biện pháp chế tài khi nông dân không thực hiện theo quy hoạch.

- Tình trạng vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm còn phổ biến và chậm được khắc phục.

- Sản xuất giống tại địa phương còn qui mô nhỏ lẻ; công tác kiểm soát, quản lý chất lượng giống còn nhiều hạn chế, tình trạng tôm giống thả nuôi không qua kiểm dịch vẫn còn xảy ra. Các vùng sản xuất giống thủy sản, vùng nuôi tập trung chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng để kêu gọi doanh nghiệp tham gia thực hiện.

2. Nguyên nhân:

- Chăn nuôi của tỉnh chủ yếu theo hình thức nông hộ còn nhỏ, lẻ; công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi từng lúc, từng nơi chưa được quan tâm đúng mức.

- Một số hộ nuôi thủy sản chưa tuân thủ theo đúng quy trình cải tạo ao nuôi, sử dụng con giống chưa đạt chất lượng, không có ao lắng, lọc để xử lý nước kết hợp với môi trường ao nuôi chưa ổn định là nguyên nhân dẫn đến tôm nuôi bị thiệt hại. Bên cạnh đó, ý thức của người dân trong việc quản lý môi trường vùng nuôi còn hạn chế, sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, thiếu tính liên kết; tình trạng nuôi cá lóc tràn lan, không theo quy hoạch gây ô nhiễm môi trường nước dẫn đến thiệt hại.

- Thị trường tiêu thụ nông sản thiếu tính bền vững, giá thủy sản thương phẩm còn ở mức thấp làm cho người dân thiếu an tâm đầu tư đúng mức, tình trạng tự phát, chạy theo phong trào, theo thời giá dẫn đến phá vỡ qui hoạch, sản xuất không tuân thủ lịch thời vụ.

- Sản lượng tôm, cá gần bờ giảm, ngư dân khai thác không có hiệu quả nên hạn chế ra khơi.

- Vai trò quản lý nhà nước trong công tác quản lý giống và vật tư đầu vào còn nhiều mặt hạn chế. Sự phối hợp giữa các ngành và chính quyền địa phương còn thiếu chặt chẽ và chưa đồng bộ; việc tuyên truyền, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập, do có trách nhiệm liên đới nhiều ngành; mức xử phạt các trường hợp vi phạm theo quy định còn thấp, chưa đủ sức răn đe.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 6

1. Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Tập trung, chỉ đạo nông dân xuống giống lúa Hè Thu theo lịch thời vụ khuyến cáo của ngành. Tăng cường cán bộ chuyên môn phụ trách địa bàn, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng nhằm hướng dẫn nông dân phòng trị kịp thời các loại sâu bệnh gây hại, đặc biệt là rầy nâu, cháy lá, bạc lá,...

Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Khuyến cáo người dân chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng các loại cây màu như bắp, đậu phộng, rau, củ các loại,... ở những vùng có điều kiện và hướng dẫn nông dân xuống giống mùa mưa năm vụ 2016-2017.

Công tác bảo vệ thực vật: Xây dựng và kiểm tra các điểm dự tính, dự báo sâu bệnh trên lúa Hè Thu và các loại cây trồng khác; thống kê diện tích cây nhãn, chôm chôm bị bệnh chổi rồng; nhiễm bọ cánh cứng trên cây dứa; bệnh đốm nâu trên cây thanh long; xây dựng kế hoạch và quy trình phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, các loại cây trồng khác; tổ chức nhân nuôi ong ký sinh phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa và sâu đục trái bưởi.

b) Chăn nuôi, thú y: Vận động hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh ký cam kết thực hiện những quy định trong công tác phòng, chống dịch bệnh, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, đặc biệt là trong thời điểm giao mùa; thực hiện tuyên truyền và kiểm tra tình hình sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; tăng cường kiểm tra, kiểm soát giết mổ và tình hình vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập tỉnh. Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý đàn chó, bắt chó thả rông năm 2016 và công tác quản lý lợn đực giống trên địa bàn tỉnh; đôn đốc địa phương triển khai thực hiện chính sách nông hộ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Lâm nghiệp: Triển khai kế hoạch trồng và chăm sóc rừng thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ; kiểm tra chất lượng cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn, chuẩn bị trồng cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng Phương án trồng rừng thay thế các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; xây dựng hoàn chỉnh dự thảo quy định về chính sách bảo vệ rừng, gửi lấy ý kiến đóng góp các sở, ban ngành tỉnh và địa phương; xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất giống, nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đến người dân sinh sống trong và ven rừng phi lao trên địa bàn huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; chuẩn bị công tác gieo ươm cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng năm 2017.

d) Thủy sản: Tập trung chỉ đạo xuống giống tôm nước lợ với diện tích khoảng 8.000 ha ở các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; quản lý chặt chẽ tình hình xuất, nhập giống tôm, kinh doanh thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản; theo dõi, thống kê tình hình thiệt hại các loại thủy sản; tiếp tục phân công cán bộ phụ trách địa bàn tư vấn kỹ thuật nuôi thủy sản cho người dân hạn chế thiệt hại khi nuôi trong mùa mưa, bão; tuyên truyền cho ngư dân trang bị các thiết bị an toàn cho thuyền viên và tàu cá trước khi ra khơi.

e) Công tác nông thôn mới: Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa; Quyết định ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã Văn hóa tỉnh Trà Vinh; Quyết định hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và xã Văn hóa tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết huyện nông thôn mới. Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch hoàn thành hướng dẫn các tiêu chuẩn áp, hộ nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch tập huấn các chuyên đề về nông thôn mới năm 2016. Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện 02 phóng sự về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác chuyên ngành:

- Kết hợp với các địa phương (Cầu Kè, Cầu Ngang, thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải) khẩn trương hoàn thành công tác thủy lợi nội đồng năm 2016 theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra độ mặn tại các cống đầu mối, theo dõi cao trình nước để chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất lúa Hè Thu và dân sinh. Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê biển, đê sông trong mùa mưa để có hướng tham mưu, xử lý kịp thời. Triển khai kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai năm 2016.

- Tập trung theo dõi, giám sát thi công các công trình thủy lợi, xây dựng cơ bản chuyên tiếp từ năm 2015 và các công trình đầu tư mới năm 2016. Triển khai thi công các công trình thủy lợi thuộc nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí năm 2016; vốn khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016.

- Tập trung chỉ đạo cán bộ kỹ thuật tư vấn trực tiếp, tổ chức 40 lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi thủy sản, phòng chống dịch bệnh trong thời điểm giao mùa; tiếp tục theo dõi, triển khai thực hiện các mô hình trình diễn, nhân rộng các mô hình có hiệu quả; kết hợp Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện các chuyên mục, phóng sự và bản tin về công tác khuyến nông; đồng thời tổ

chức triển khai thực hiện các dự án khuyến nông thuộc chương trình vốn sự nghiệp năm 2016. Kết hợp dự án AMD theo dõi và hướng dẫn các hộ thực hiện mô hình trồng gấc.

- Lắp đặt Pano tuyên truyền ATTP nông sản, thủy sản trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng và phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản cho các hộ kinh doanh và người tiêu dùng; tiếp nhận, hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATVSTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản. Thu mẫu kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch nhãn thể 2 mảnh vỏ, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông sản, thủy sản định kỳ theo quy định. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng mô hình trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Trà Cú.

- Điều tiết, cung ứng giống tái sản xuất khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên lúa, cây ăn trái, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Lắp đặt đồng hồ cấp nước sinh hoạt cho 900 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và kéo thêm 2 km tuyến ống cấp nước của xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang.

- Quản lý tốt tàu, xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu phí, lệ phí đúng qui định; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão.

- Tăng cường các hoạt động quản lý Nhà nước chuyên ngành: Quản lý chất lượng cây, con giống (đặc biệt là lúa giống và tôm giống), vật tư phục vụ sản xuất, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn cho ngư dân; hướng dẫn nông, ngư dân ở vùng ven sông, ven biển, vùng có nguy cơ bị sạt lở chủ động di dời để hạn chế thiệt hại khi có mưa, lũ xảy ra.

Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. / *phid*

Nơi nhận:

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN&PTNT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Hải

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Cùng kỳ 2015	KH vụ/năm 2016	TH tháng 5	Ước TH kỳ này	UTH 6 tháng	% so sánh với	
								Cùng kỳ	Kế hoạch
1.	Tổng diện tích nuôi	Ha	29.774	42.700	3.087	32.123	35.320	107,89%	75,23%
1.1.	Nuôi nước ngọt	"	417,86	4.000	109,4	919,16	1.220	219,97%	22,98%
	- Diện tích nuôi cá	"	416,26	2.500	63,88	390,65	670	93,85%	15,63%
	Trong đó: + Cá tra	"	1,19	50	-	0,25	20	21,01%	0,50%
	<i>Cá lóc</i>	"	105,56	290	16,13	128,45	150	121,68%	44,29%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	1,60	1.500	45,51	528,51	550	33031,88%	35,23%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	1,60	1.500	45,51	528,51	550	33031,88%	35,23%
	- Diện tích nuôi khác	"			-				
1.2.	Nuôi nước mặn, lợ	Ha	29.356	38.700	2.978	31.204	34.100	106,29%	80,63%
	- Diện tích nuôi cá	"							
	Trong đó: + cá giò, cá song	"							
	+ ...	"							
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	29.334	37.000	2.748	30.973,7	33.800	105,59%	83,71%
	Trong đó: + Tôm sú	"	16.873	19.000	1.061	15.551,4	16.800	92,17%	81,85%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	2.305	5.000	817,9	2.625,5	2.800	113,92%	52,51%
	+ Cua biển	"	10.157	13.000	869,0	12.796,7	14.200	125,99%	98,44%
	- Diện tích nuôi khác	"	22	1.700	230,0	230,0	300	1045,45%	13,53%
	(nghêu, sò huyết, cá nước lợ)	"							
2.	Thể tích nuôi lồng, bè	m ³							
	- Nuôi cá	"							
	- Nuôi giáp xác	"							
	- Nuôi nhuyễn thể	"							
3.	Sản lượng con giống SX	Triệu con							
	- Cá giống	"							
	- Tôm giống	"							
	- Nhuyễn thể giống	"							
4	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	53.271	181.000	12.912	50.602	66.095	94,99%	27,96%
4.1	Tổng sản lượng nuôi	Tấn	23.403	101.200	5.536	22.310	32.392	95,33%	22,05%
4.1.1	Nuôi nước ngọt	Tấn	16.071	55.500	3.148	16.412	22.391	102,12%	29,57%
	- Sản lượng cá	"	15.852	55.000	3.064	16.123,9	22.225	101,72%	29,32%
	Trong đó: cá tra	"	965	10.000	179,5	1.633,5	2.040	169,22%	16,34%
	<i>Cá lóc</i>	"	10.673	27.000	2.104	9.721,0	14.190	91,08%	36,00%
	- Sản lượng giáp xác	"	219	500	84,2	288,2	165	131,58%	57,63%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	219	500	84,2	288,2	165	131,58%	57,63%
	- Sản lượng thủy sản khác	"							
4.1.2	Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	7.332	45.700	2.388	5.898,4	10.001	80,44%	12,91%
	- Sản lượng cá nuôi	"							
	Trong đó: Cá giò, cá song	"							
	...	"							
	- Sản lượng tôm nuôi	"	7.251	43.500	2.213	5.649,5	9.507	77,92%	12,99%
	Trong đó: + Tôm sú	"	2.015	14.500	655,6	1.447,5	2.311	71,82%	9,98%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	3.906	21.000	1.265	3.270,7	5.638	83,73%	15,57%
	+ Nuôi cua biển	"	1.329	8.000	292,6	931,3	1.559	70,05%	11,64%
	- Sản lượng thủy sản khác	"	82	2.200	174,2	249,0	494	304,90%	11,32%
4.2	Tổng sản lượng khai thác	Tấn	29.868	79.800	7.377	28.292	33.703	94,72%	35,45%
4.2.1	Khai thác biển	Tấn	25.965	65.900	6.876	24.607	29.500	94,77%	37,34%
	+ Sản lượng cá khai thác	Tấn	11.741	25.000	2.423	9.505,6	11.602	80,96%	38,02%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Cùng kỳ 2015	KH vụ/năm 2016	TH tháng 5	Ước TH kỳ này	UTH 6 tháng	% so sánh với	
								Cùng kỳ	Kế hoạch
	Trong đó: - Loài								
	+ Sản lượng giáp xác	Tấn	3.305	8.900	724,1	3.264,7	3.758	98,77%	36,68%
	Trong đó: - Tôm...	"							
	+ SL nhuyễn thể khai thác	Tấn							
	Trong đó: - Loài	"							
	+ SL hải sản khác khai thác	"	10.919	32.000	3.729	11.836,5	14.139	108,40%	36,99%
4.2.2	Khai thác nội địa	Tấn	3.903	13.900	501	3.684,9	4.203	94,42%	26,51%
	Trong đó: - Cá các loại	"	1.647	6.500	213	1.638,0	1.732	99,46%	25,20%
	- Tôm các loại	"	1.532	4.200	202	1.436,1	1.442	93,74%	34,19%
	- Nhuyễn thể	"							
	- Giáp xác các loại (không kể tôm)	"							
	- Thủy sản khác	"	724	3.200	85,1	610,8	1.030	84,39%	19,09%